

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

1. Tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định: “5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giảm tiền thuê đất đối với các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính trình trên cơ sở đề xuất của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

2. Trong thời gian qua, để tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020, Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 về việc giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2020, 2021 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất hàng năm bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Năm 2022, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định cho phép giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2022 đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất hàng năm bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Số tiền thuê đất được giảm (30%) nghĩa vụ cho doanh nghiệp, người dân theo chính sách nêu trên là khoảng 3.500 tỷ đồng/năm, qua đó đã góp phần hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân trong việc tháo

gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid-19 để có thể sớm khôi phục lại hoạt động sản xuất, kinh doanh sau dịch.

Thực tế hiện nay, các ngành như bất động sản, khai khoáng, nông nghiệp... gặp nhiều khó khăn. Đồng thời cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc xung đột Nga - Ukraina, tín dụng bị thắt chặt, chi phí tiếp cận tài chính tăng,... Đây là những ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp có sử dụng đất để thực hiện hoạt động sản xuất kinh, doanh. Theo đó, để có thêm nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng phó với những khó khăn, thách thức trong thời gian tới, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc tiếp tục thực hiện chính sách giảm tiền thuê đất như đã áp dụng trong những năm qua.

II. Về nội dung dự thảo Quyết định

Nội dung chủ yếu của Quyết định về đối tượng áp dụng và mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Công văn số 1550/BTC-CST ngày 05/12/2022 của Bộ Tài chính (giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 và đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm) và các nội dung còn lại của Quyết định là về hồ sơ và trình tự thủ tục thực hiện. Dự thảo Quyết định gồm 06 Điều, cụ thể:

1. Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh; theo đó Quyết định này quy định việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng; theo đó đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất, thuê mặt nước). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước và trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật và các văn bản hướng dẫn chi tiết Luật) và pháp luật khác có liên quan; (ii) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Điều 3 quy định về mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; theo đó quy định mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước là 30% trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2023 theo Công văn số 1550/BTC-CST ngày 05/12/2022 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, Điều 3 dự thảo quy định như sau:

1. Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2023 đối với người thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 2 Quyết định này; không thực

hiện giảm trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

2. Mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2023 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước thì mức giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước được tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

4. Điều 4 quy định về hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

Pháp luật hiện hành (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành) đã có quy định cụ thể về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản, theo pháp luật đầu tư, ngừng hoạt động do nguyên nhân bất khả kháng trong một số trường hợp đặc biệt,...

Vì vậy, để đơn giản thủ tục hành chính và thuận lợi trong tổ chức thực hiện; hạn chế tình trạng xin cho khi phải đi xin xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ thành phần hồ sơ chỉ gồm 02 loại văn bản; đồng thời theo quy định hiện nay thì người nộp thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp nên tại Điều này quy định trách nhiệm của người thuê đất khi đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của mình. Trên cơ sở đó, Điều 4 quy định về hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước như sau:

1. Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2023 của người thuê đất, thuê mặt nước theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Người thuê đất, thuê mặt nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

2. Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước hoặc Hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

5. Điều 5 quy định về trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Để đảm bảo thuận lợi cho việc kịp thời thu, nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước, đồng thời với việc thực hiện giảm tiền thuê đất theo dự thảo Quyết định này, tại khoản 1 Dự thảo quy định: Người thuê đất, thuê mặt nước nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 9 năm

2023. Không áp dụng giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước nộp hồ sơ sau ngày 31 tháng 10 năm 2023.

Các nội dung khác tại Điều này kế thừa quy định tại Quyết định số /2022/QĐ-TTg ngày /12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Điều 6 quy định về tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

III. Về đánh giá tác động

1. Về tác động tới nguồn thu ngân sách

Dự kiến số tiền thuê đất giảm theo dự thảo Quyết định khoảng 3.500 tỷ đồng (tương đương với số tiền thuê đất dự kiến giảm của năm 2022). Với khả năng phục hồi và phát triển kinh tế của năm 2023 và sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị thì dự toán thu ngân sách năm 2023 đã được Quốc hội thông qua sẽ đạt và vượt; vì vậy, số tiền thuê đất giảm theo chính sách này sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến số thu ngân sách nhà nước nói chung nhưng sẽ có tác động lớn tới việc phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp; từ đó tăng thu ngân sách từ thuế để bù đắp cho số giảm thu do giảm tiền thuê đất.

2. Về thủ tục hành chính: trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định này đơn giản để đảm bảo thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

3. Nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Quyết định này là đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan thuế, Ban quản lý khu kinh tế, Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện trong chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, kinh phí chi trả từ nguồn dự trữ ngân sách nhà nước được giao để chi lương, làm thêm giờ theo chế độ quy định.

IV. Về ý kiến của các Bộ, ngành trung ương, địa phương

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã có Công văn số /BTC-QLCS ngày /12/2022 gửi xin ý kiến của các Bộ, ngành trung ương, địa phương đối với hồ sơ dự thảo Quyết định.

.....

Từ cơ sở trên, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh (*đính kèm*).

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TCT;
- Cục TCDN ;
- Các Vụ: PC, CST, NSNN;
- Lưu: VT, QLCS.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc